**BÀI 3**

**NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI**

**ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN**

**PHÂN TÍCH TÁC PHẨM**

**1.** Ca dao, dân ca không chỉ có nội dung phong phú mà còn có những hình thức thể hiện rất đa dạng. Câu ca Ở đâu năm cửa nàng ơi... có hai phần : phần đầu là câu hỏi của chàng trai, phần sau là lời đáp của cô gái. Hình thức đối - đáp này có rất nhiều trong ca dao, dân ca.

Đặt trong hoàn cảnh diễn xướng, câu ca này thuộc chặng hát đố của các cuộc hát đối - đáp, một hình thức trai gái thử tài nhau về khả năng hiểu biết kiến thức lịch sử, địa lí. Các câu hỏi và lời đáp đề cập tới nhiều địa danh thuộc nhiều thời kì ở Bắc Bộ, đòi hỏi người đáp phải lựa chọn một cách thông minh, tạo nên sự gặp gỡ, cùng chia sẻ với nhàu về niềm tự hào, tình yêu quê hương, đất nước.

**2.** Câu ca dao thuộc nhóm các câu ca có cụm từ Rủ nhau... mở đầu.

Rủ nhau... được dùng trong quan hệ giữa người rủ và người được rủ là gần gũi, cùng chung ý muốn, cùng làm một việc nào đó.

Câu ca giới thiệu một loạt địa danh, từ khái quát (cảnh Kiếm Hồ) đến cụ thể : cầu Thê Húc, chùa Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Tháp Bút - những địa danh giàu sức gợi về truyền thông lịch sử, văn hoá của quê hương, đất nước. Một truyền thuyết về Lê Lợi trả gươm, một thắng cảnh chùa Ngọc Sơn xinh tươi, một chiếc cầu đón ánh ban mai (Thê Húc),... đã trào dâng trong lòng người xem nỗi xúc động :

Hỏi ai gây dựng nên non nước này ?

Câu hỏi không lời đáp nhưng có ý nghĩa nhắn nhủ các thế hệ đời sau về niềm tư hào và trách nhiệm bảo vệ truyền thống lịch sử và văn hoá của dân tộc.

**3.** Bài ca dao người ta hay hát để ca ngợi đất nước ta đẹp đẽ vô cùng. Có khi hát là đường vô xứ Huế cố khi cũng hát là đường vô xứ Nghệ. Vô là đi vào. Ta ở ngoài Bắc đi vào Nam, tức là đi vô. Đi vô Huế, vô Nghệ, có thể đi bằng xe lửa, có thể đi ô tô, đi ngưa hay đi xe đạp, đi bộ. Nhưng dù đi bằng cách gì thì cũng có lúc đi thẳng, có lúc lại vòng qua núi, có lúc lại vượt qua sông, qua khe. Có lúc thành phố này ở chính giữa đường quốc lộ, có lúc thị xã khác lại ở chệch ra một địa điểm hơi xa đường thiên lí. Phải đi qua đủ các nơi như thế, người ta gọi là đi quanh quanh. Quanh quanh là lúc thẳng, lúc vòng, lúc xa, cho ta nhiều cảm giác thích thú. Đi xa thế, ta được ngắm phong cảnh, đặc biệt là ngắm núi, ngắm sông. Cứ từ Hà Nội vào Nghệ, vào Huế, ta được thấy bao nhiêu là sông núi. Nào sông Mã, núi Nưa, núi Hổng, sông Lam, sông Hương, núi Ngự. Núi thì cây cối xanh tươi, sông thì nước trong dòng biếc ! Đất nước ta đẹp như vậy đó ! Trông cứ như bức tranh do nhà họa sĩ vẽ ra. Hoạ sĩ vẽ tranh phải dùng màu sắc xanh đỏ, tím vàng, phải có nét đậm nét nhạt, phải có nét thắng nét cong. Nhìn đất nước ta cũng thấy như vậy. Do đó mà ta gọi là bức tranh hoạ đồ. Ông thợ vẽ chính là thiên nhiên trời đất, là cha ông ta đã làm nên lịch sử : gây rừng mở núi, xây đắp ruộng đồng, mới làm cho bức tranh đất nước ngày càng thêm đẹp.

(Vũ Ngọc Khánh, Sđd)

4. Bài ca dao này có hai cái đẹp : cái đẹp của cánh đồng và cái đẹp của cô gái thăm đồng, cả hai cái đẹp đều được miêu tả rất hay. Cái hay ở đây là cái hay riêng của bài ca dao này, không thấy có ở bất kì một bài Cá dao nào khác.

Phân tích bài ca dao này, nhiều người thường chia ra làm hai phần : phần trên (hai câu đầu) là hình ảnh cánh đồng ; phần dưới (hai câu cuối) là hình ảnh cô gái thăm đồng. Thực ra không hoàn toàn như vậy. Bỏi vì, ngay từ hai câu đầu, hình ảnh cô gái thăm đồng đã xuất hiện hết sức rõ nét và sống động. Cụm từ mênh mông bát ngát được đặt ở vị trí cuối cùng trong câu thứ nhất và đảo lại thành bát ngát mênh mông trong câu thứ hai, cũng ở vị trí cuối cùng. Trước đó, trước khi nói đến sự mênh mông bát ngát của cánh đồng, cô gái đã miêu tả và giới thiệu rất cụ thể về chỗ đứng cũng như cách quan sát cánh đồng của mình. Hình ảnh cô gái thăm đồng hiện lên với tất cả dáng điệu của một con người năng nổ, tích cực. Đứng bên ni rồi lại đứng bên tê để ngắm nhìn, quan sát cánh đồng từ nhiều phía, dường như cô muốn thâu tóm, nắm bắt, cảm nhận cho thật rõ tất cả cái mênh mông bát ngát của đồng lúa quê hương.

Cả hai câu đầu đều không có chủ ngữ, khiến cho người nghe, người đọc rất dễ đồng cảm với cô gái, tưởng chừng như đang cùng cô gái đi thăm đồng, đang cùng cô đứng bên ni đồng, ngộ bên tê đồng... và ngược lại. Nhờ vậy mà cái cảm giác về sự mênh mông, bát ngát của cánh đồng cũng lan truyền sang ta một cách tự nhiên và ta cảm thấy như chính mình đã trực tiếp cảm nhận và nói lên điều đó.

Nếu như ở hai câu đầu, cô gái đã phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn bộ cánh đồng lúa quê hương để chiêm ngưỡng sự bát ngát mênh mông của nó, thì ở hai câu cuối, cô gái lại tập trung ngắm nhìn, quan sát và đặc tả riêng một chẽn lúa đòng đòng và liên hệ so sánh với bản thân mình một cách rất hồn nhiên :

Thân em như chẽn lúa đòng đòng

Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.

Hình ảnh chén lúa đòng đòng đang phất phơ trước làn gió nhẹ và dưới ngọn nắng hồng ban mai mới đẹp làm sao !

Hình ảnh chẽn lúa đòng đòng tượng trưng cho cô gái đến tuổi dậy thì căng đầy sức sống. Hình ảnh ngọn nắng thật độc đáo. Có người cho rằng đã có ngọn nắng thì phải có gốc nắng và gốc nắng chính là mặt trời vậy.

Bài ca dao quả là bức tranh tuyệt đẹp và giàu ý tưởng.

( Theo Hoàng Tiến Tựu, Bình giảng ca dao,

NXB Giáo dục, Hà Nội, 1992)

**VĂN BẢN ĐỌC THÊM**

-     Ở đâu lầm được vải con ?

Ở đâu gánh đất nặn nên cái nồi ?

      Ở đâu gánh đá nung vôi ?

Ở đấu nấu rượu cho người ta mua ?

...

-      Làng Bút làm được vải con

Thổ Oa gánh đất nặn nên cái nồi

       Làng Nhồi gánh đá nung vôi

Làng Vạn nấu rượu cho người ta mua

...

-      Rủ nhau chơi khắp Long thành,

Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:

        Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai,

Hàng Buồm!, Hàng Thiếc, Hàng Hài, Hàng Khay...

**\* Gợi dẫn**

Các câu ca trên thể hiện những đặc điểm gì của thể loại ca dao ?

**NHỮNG CẢM NGHĨ VỀ QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC**

Cảm nghĩ về quê hương, đất nước trong ca dao - dân ca của người dân Lục tỉnh có những nét đáng lưu ý. Đây là những cảm xúc sâu lắng của con người trước cảnh sắc, hình thể của sông núi, đồng ruộng, làng xóm..., những suy nghĩ của con người xoay quanh những chiến công của cha ông trong lịch sử, những thành công trong lao động, những thắng lợi trong chiến đâu, những kì tích đạt được trong việc phát triển nền văn hoá dân tộc.

Thiên nhiên Nam Bộ mang nhiều sắc thái độc đáo rất dễ phân biệt với các miền khác của đất nước. Đấy là xứ sở của đồng lúa, vườn cây và sông ngòi. Nắng sáng mưa chiều, khí hậu điều hoà, đất đai phì nhiêu nuôi cho cỏ cây đâm bông kết trái. Sông rạch chằng chịt cho đất phù sa, cho người tôm cá, nước uống, khêu gợi ý thơ. Dưới bầu trời cao xanh bát ngát là những cánh đồng lúa chạy hút mắt người, những vùng bốn mùa đông vui như đô thị, trên bến dưới thuyền... Thật khó mà tưởng tượng nổi vùng đất trù phú ấy cách đây vài ba thế kỉ là nơi hoang vu “khỉ ho cò gáy”, dân cư thưa thớt, phù sa chưa hoàn chỉnh quá trình bồi đắp châu thổ.

Cảnh tượng ban đầu ấy đã trực tiếp tác động vào tâm tư tình cảm của những người chủ mới, tạo nên một mảng màu sắc độc đáo trong ca dao - dân ca Nam Bộ :

Chiều chiều én liệng trên trời,

Rùa bò dưới đất, khỉ ngồi trên cầy.

Hoặc :

Cà Mau khỉ khọt trên bưng,

Dưới sông sấu lội, trên rừng cọp um.

Chưa có vườn cây, biển lúa, chưa có đô thị xóm làng, con người còn sống từng cụm thưa thớt, xung quanh là những bầy thú rừng và cảnh u tịch hoang dã, làm sao con người có thể tránh được những cảm giác kinh hãi ghê sợ trước cảnh vật còn xa lạ như vậy :

Tới đây xứ sở lạ lùng,

Chim kêu cũng sợ, cả vùng cũng ghê.

Hoặc :

Xứ nào bằng xứ Canh Đền,

Muỗi kêu như sáo thổi, đỉa lội lền như bánh canh.

Hoặc :

Chèo ghe sợ sấu cắn chưn,

Xuống bưng sợ đỉa, lên rừng sợ ma.

Tâm trạng kinh sợ thiên nhiên bí ẩn ở buổi ban đầu khai hoang ấy là một đặc điểm nổi bật chỉ thấy trong ca dao - dân ca Nam Bộ.

Về nội dung lẫn hình thức phản ánh nỗi cay đắng, tủi cực của người dân lao động làm ra chén cơm manh áo thì ca dao - dân ca Nam Bộ không có gì khác so với ca dao - dân ca cả nước, bởi vì dù ở đâu con người cũng phải đổ mồ hôi và cả máu của mình mới có thể giành giật từ thiên nhiên những gì ta cần đến. Nhưng khác với ca dao - dân ca các miền khác, ca dao - dân ca Nam Bộ phản ánh đậm nét nhất hai mặt của cùng một đối tượng :

- Cảnh hoang vu khắc nghiệt của một vùng đất chưa có bàn tay con người khai phá ; những trở lực mà con người phải dày công phấn đấu qua nhiều năm tháng mới có thể khắc phục được.

- Sự ưu đãi của thiên nhiên khi đã được con người chinh phục, sự giàu có và phong phú của những sản vật do bàn tay con người tạo ra.

Nói về tôm cá ở Nam Bộ có những bài ca có chung một câu mở đầu. Ví dụ như câu :

Ba phen quạ nói với diều

Sau câu mở đầu ấy, người ta đã vận thành một loạt những câu mang tên những địa danh khác như :

- Ngã ba Rạch Cát có nhiều cá tôm.

- Cù lao Ông Chưởng có nhiều cá tôm.

- Cù lao Ông Hống có nhiều cá tôm.

- Đi về Phong Mĩ có nhiều cá tôm.

- Đi về Trại Đáy có nhiều cá tôm.

- Đi về Sông Cái có nhiều cá tôm.

Sông nước  Nam Bộ trước đây đâu mà chẳng nhiều cá tôm ở một số vùng, đã có thời khi đóng đáy, tát đìa, người ta chỉ lựa bắt loại  cá lớn, thịt thơm ngon. Cá ăn không hết phải làm mắm. Và chắc đây là một trong những xứ sở người ta biết nhiều loại mắm nhất.

So sánh với ca dao - dân ca sưu tầm được ở miền Bắc, ta thấy ca dao - dân ca Nam Bộ thường nói đến một vùng trù phú, một địa bàn khá rộng và nổi tiếng giàu có về những thứ sản vật nào đó.

Ví dụ :

Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh,

Nước Tháp Mười lấp lánh cá tôm.

Hoặc :

          Bến Tre giàu mía Mỏ Cày,

Giàu nghêu Thanh Phú, giàu xoài Cái Mơn.

          Bình Đại biển lúa, sông tôm,

Ba Tri ruộng muôi, Giồng Trôm lúa vầng.

                               (Nguyễn Tấn Phát, Ca dao - dân ca Nam Bộ,

                                                             NXB TP. Hồ Chí Minh, 1984)

**\* Gợi dẫn**

Vùng đất Nam Bộ được gợi lên qua ca dao, dân ca như thế nào ?